

ASSESSMENT OF BREASTFEEDING KNOWLEDGE OF POSTPARTUM WOMEN AT DIEN BIEN PROVINCIAL GENERAL HOSPITAL IN 2024

Tran Thu Huong*

Nam Dinh University of Nursing - 257 Han Thuyen, Nam Dinh Ward, Ninh Binh Province, Vietnam

Received: 11/03/2025

Revised: 05/04/2025; Accepted: 11/07/2025

ABSTRACT

Objectives: Evaluation of breastfeeding knowledge of postpartum mothers at Dien Bien Provincial General Hospital.

Methods: Cross-sectional descriptive study with convenience sampling method, self-administered questionnaire to describe the knowledge status of pregnant women.

Results: 81.7% of mothers know that the best food for children under 6 months old is breast milk. Most mothers (91.7%) believe that the benefits of breast milk are adequate nutrition and 81.7% of mothers believe that breast milk helps children fight diseases. 16.7% of mothers have the correct knowledge that they should breastfeed their children as soon as possible after birth. 86.7% of mothers know about colostrum and believe that it should not be discarded. 56.7% of mothers know that they need to hold and burp their children after feeding. Only 5% of mothers know the correct way for babies to latch on to the breast and 36.7% of mothers have the correct knowledge about when to wean their babies.

Conclusion: Breastfeeding knowledge of postpartum mothers is relatively good with 73.3% having satisfactory knowledge and 26.7% having inadequate knowledge. Factors related to breastfeeding knowledge include: place of residence, age, occupation, number of children.

Keywords: Breastfeeding, postpartum.

*Corresponding author

Email: Dungtranminhkhai@gmail.com **Phone:** (+84) 912091565 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66i4.2890**

ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ CỦA SẢN PHỤ SAU SINH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2024

Trần Thu Hương*

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định - 257 Hàn Thuyên, P. Nam Định, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Ngày nhận: 11/03/2025

Ngày sửa: 05/04/2025; Ngày đăng: 11/07/2025

ABSTRACT

Mục tiêu: Đánh giá kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ của sản phụ sau sinh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang với phương pháp chọn mẫu thuận tiện, bộ câu hỏi tự điền nhằm mô tả thực trạng kiến thức của sản phụ.

Kết quả: 81,7% sản phụ biết được thức ăn tốt nhất cho trẻ dưới 6 tháng tuổi là sữa mẹ. Hầu hết sản phụ (91,7%) cho rằng lợi ích của sữa mẹ là đủ dinh dưỡng và 81,7% sản phụ cho rằng sữa mẹ giúp trẻ chống lại bệnh tật. 16,7% sản phụ có kiến thức đúng cần cho trẻ bú mẹ càng sớm càng tốt sau sinh. 86,7% sản phụ đã biết đến sữa non và cho rằng không nên vắt bỏ. 56,7% sản phụ biết cần phải bế và vỗ ợ hơi cho trẻ sau khi bú xong. Chỉ 5% sản phụ nhận biết đúng cách trẻ ngậm bắt vú đúng và 36,7% sản phụ có kiến thức đúng về thời gian nên cai sữa mẹ cho trẻ.

Kết luận: Kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ của các sản phụ sau sinh tương đối tốt với 73,3% có kiến thức đạt và 26,7% kiến thức chưa đạt. Các yếu tố liên quan đến kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ bao gồm: nơi ở, độ tuổi, số con đã có.

Từ khóa: Nuôi con bằng sữa mẹ, sau sinh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nuôi con bằng sữa mẹ (NCBSM) là biện pháp tự nhiên mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, nhiều hiệu quả bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ [1,2]. Sữa mẹ chứa hàng trăm thành phần dinh dưỡng và các yếu tố bảo vệ giúp tăng cường khả năng miễn dịch cho cơ thể của trẻ. Đặc biệt, sữa non là dòng sữa đầu tiên do bầu vú tiết ra rất giàu năng lượng, vì vậy ngay trong giờ đầu sau sinh cần cho trẻ bú mẹ [3]. Nuôi con bằng sữa mẹ sẽ đảm bảo cho trẻ phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, đồng thời hạn chế được những bệnh nguy hiểm như suy dinh dưỡng, các bệnh về đường tiêu hóa và hô hấp cho trẻ [4]. Sữa mẹ cung cấp nhiều lợi ích cho sức khỏe của trẻ, hạ thấp tỷ lệ: tiêu chảy, phát ban, dị ứng thức ăn và nhiều vấn đề Y khoa khác khi so sánh với những trẻ được nuôi bằng sữa bò [5]. Đối với bà mẹ, NCBSM giúp phát triển mối quan hệ gần gũi yêu thương, gắn bó tình cảm mẹ con [4]. Ngoài ra việc NCBSM rất kinh tế vì có thể tiết kiệm cho nhà nước hàng triệu USD vào việc sản xuất, vận chuyển phân phối các sản phẩm, thực phẩm đắt đỏ dùng để chữa trị, phục hồi cho các trẻ em bị suy dinh dưỡng [6].

Theo UNICEF ước tính 1,3 triệu trẻ chết hàng năm bởi không được NCBSM hoàn toàn trong vòng 6 tháng đầu mà bị nuôi bằng các thức ăn, đồ uống khác [7]. Theo Anthony Bloomberg, đại diện UNICEF ở Việt Nam thì chỉ có chưa đến 1/3 các bà mẹ NCBSM trong 4 tháng đầu. Tỷ lệ trung bình Thế Giới là khoảng 40%. Tỷ lệ nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ ở Việt Nam giảm xuống còn 5% khi bé được 4 – 6 tháng tuổi. Đây là một trong các vùng có tỷ lệ nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ thấp nhất và có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của trẻ nhỏ. Tỉnh Điện Biên là tỉnh vùng núi phía Bắc Việt Nam, do đặc điểm địa hình, kinh tế mà nhiều bà mẹ còn hạn chế kiến thức về nuôi con bằng sữa mẹ, do tập tục, điều kiện mà nhiều trẻ không được bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu đời. Nhằm tìm hiểu nền tảng cơ bản để phát triển các chương trình hỗ trợ cộng đồng, chúng tôi tiến hành nghiên cứu “*Thực trạng kiến thức về nuôi con bằng sữa mẹ của sản phụ sau sinh tại khoa Sản - Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Điện Biên năm 2024*” với mục tiêu:

Đánh giá kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ của sản

*Tác giả liên hệ

Email: Dungtranminhkhair@gmail.com Điện thoại: (+84) 912091565 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66i4.2890>

phụ sau sinh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên. Từ đó, có các chương trình phù hợp cung cấp kiến thức và nâng cao chất lượng chăm sóc bà mẹ và trẻ nhỏ.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Đối tượng: Bà mẹ sau sinh con tại khoa Sản – BVĐK tỉnh Điện Biên.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: Bà mẹ sau sinh không có diễn biến bất thường. Bà mẹ đọc, hiểu và giao tiếp bình thường, bà mẹ đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: Bà mẹ sau sinh có cấp cứu sản khoa hoặc mắc các bệnh lý cần điều trị ngay sau sinh.

- Thời gian: từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2024.

- Địa điểm: Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

2.3. Mẫu và phương pháp chọn mẫu

Chọn mẫu toàn bộ, thuận tiện.

Dựa theo danh sách sản phụ sau sinh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, trong thời gian nghiên cứu chúng tôi lựa chọn được 60 sản phụ theo tiêu chuẩn chọn mẫu và đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.4. Công cụ và phương pháp thu thập số liệu

- Bộ câu hỏi gồm 2 phần. Phần 1 gồm 7 câu hỏi thu thập thông tin cá nhân đặc điểm nhân khẩu của ĐTNC. Phần 2 gồm 14 câu hỏi đánh giá kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ, bao gồm các kiến thức về sữa mẹ, thức ăn cho trẻ, cách cho trẻ bú đúng,....

- Cách tính điểm: Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm, trả lời sai hoặc không biết được 0 điểm. Tổng điểm tối đa là 14 điểm. Phân loại kiến thức sản phụ thành 2 mức độ:

+ Trả lời đúng từ 0 – 9 điểm: kiến thức chưa đạt

+ Trả lời đúng 10 – 14 điểm: kiến thức đạt

- Các bước thu thập số liệu:

+ Bước 1: Lựa chọn đối tượng nghiên cứu (ĐTNC) theo tiêu chuẩn

+ Bước 2: Giới thiệu mục đích, ý nghĩa, phương pháp và quyền lợi của người tham gia nghiên cứu. Nếu đồng ý, đối tượng nghiên cứu ký vào bản đồng thuận và được phổ biến về hình thức tham gia nghiên cứu.

+ Bước 3: Hướng dẫn ĐTNC trả lời câu hỏi và chứng kiến ĐTNC trả lời Bộ câu hỏi.

2.5. Phương pháp phân tích số liệu

- Mã hóa, nhập liệu, làm sạch và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 20.0.

- Phân tích mô tả tần số

2.6. Vấn đề đạo đức của nghiên cứu

- Nghiên cứu tiến hành sau khi được sự cho phép của ban Giám đốc bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên

- Nghiên cứu của thực hiện phòng vấn và không can thiệp trên đối tượng nghiên cứu

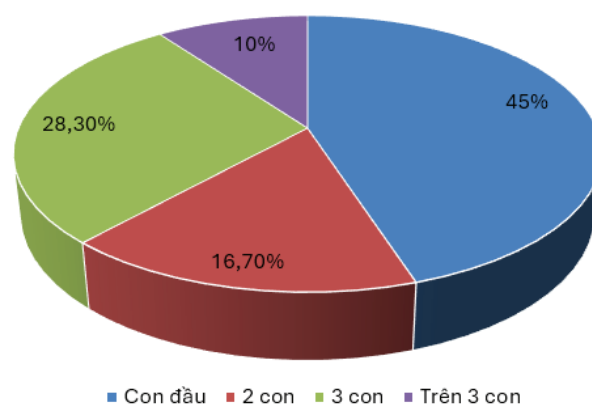
3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Phân bố ĐTNC theo một số đặc điểm chung (n=60)

Đặc điểm chung của ĐTNC		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi	15 – 23	17	28,4
	24 – 35	41	68,3
	36 - 45	2	3,3
Nghề nghiệp	Nông dân/ lao động tự do	34	56,7
	Công nhân	15	25
	Viên chức/ cán bộ	11	18,3
Nơi cư trú	Thành thị	5	8,3
	Nông thôn	55	91,7

Nhận xét: Đa số sản phụ trong độ tuổi sinh đẻ từ 24 – 35 tuổi chiếm 68,3%. Sản phụ là nông dân/lao động tự do chiếm tỷ lệ cao nhất 56,7% và thấp nhất là viên chức/cán bộ chiếm 18,3%.



Biểu đồ 1. Phân bố ĐTNC theo số con đang có (n=60)

Nhận xét: Đa số sản phụ sinh con lần đầu chiếm 45%, sản phụ có trên 3 con chiếm tỷ lệ ít nhất 10%.

3.2. Thực trạng kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ

Bảng 2. Hiểu biết về thức ăn cho trẻ sơ sinh và thời gian cho trẻ bú (n= 60)

Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ %
Thức ăn tốt nhất cho trẻ sơ sinh	Trả lời đúng	49	81,7
	Trả lời sai	11	18,3
Thời gian cho trẻ bú mẹ lần đầu	Trả lời đúng	10	16,7
	Trả lời sai	50	83,3

Nhận xét: Có 81,7% sản phụ có kiến thức đúng về loại thức ăn tốt nhất dành cho trẻ sơ sinh là sữa mẹ. Chỉ 16,7% sản phụ biết cần cho trẻ bú mẹ càng sớm càng tốt ngay sau sinh.

Bảng 3. Hiểu biết của sản phụ về lợi ích nuôi con bằng sữa mẹ (n= 60)

Lợi ích	Số lượng	Tỷ lệ %
Đủ dinh dưỡng	55	91,7
Tăng tình cảm mẹ con	52	86,7
Giúp trẻ chống lại bệnh tật	49	81,7
Hợp vệ sinh	33	55
Bảo vệ sức khỏe cho mẹ	15	25
Tác dụng tránh thai	8	13,3
Tiết kiệm chi phí	27	45

Nhận xét: Hầu hết sản phụ biết đến lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ như 91,7% biết sữa mẹ là thức ăn hoàn hảo đủ dinh dưỡng, 86,7% cho rằng giúp tăng tình cảm mẹ con, chỉ 13,3% sản phụ biết cho trẻ bú mẹ hoàn toàn giúp mẹ tránh thai.

Bảng 4. Hiểu biết của sản phụ về cho trẻ bú mẹ (n=60)

Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ %
Vắt bỏ sữa non trước khi cho trẻ bú	Trả lời đúng	52	86,7
	Trả lời sai	8	13,3
Cho trẻ uống nước trước khi cho trẻ bú mẹ lần đầu	Trả lời đúng	53	88,3
	Trả lời sai	7	11,7

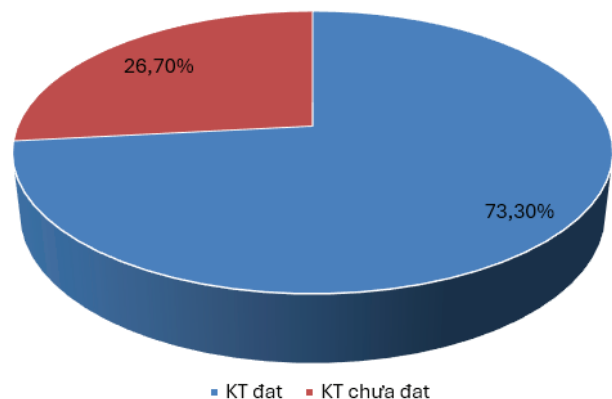
Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ %
Số lần cho trẻ trong ngày	Trả lời đúng	45	75
	Trả lời sai	15	25
Tư thế cho trẻ bú	Trả lời đúng	48	80
	Trả lời sai	12	20
Tư thế của trẻ sau khi bú xong	Trả lời đúng	34	56,7
	Trả lời sai	26	43,3

Nhận xét: Lần lượt 86,7%, 88,3% sản phụ có kiến thức đúng về việc không cần vắt bỏ sữa non và trẻ không cần uống bất cứ loại nước nào trước khi bú mẹ. Sản phụ có kiến thức đúng về số lần cho trẻ bú, tư thế trẻ bú mẹ, tư thế sau khi bú lần lượt là 75%, 48%, 56,7%.

Bảng 5. Hiểu biết của sản phụ thời điểm ăn dặm và cai sữa mẹ cho trẻ (n=60)

Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ %
Thời điểm nên cho trẻ ăn dặm	Trả lời đúng	51	85
	Trả lời sai	9	15
Thời điểm tốt nhất cai sữa mẹ	Trả lời đúng	22	36,7
	Trả lời sai	38	63,3

Nhận xét: 85% sản phụ có kiến thức đúng về thời điểm nên cho trẻ ăn dặm tuy nhiên chỉ 36,7% sản phụ có kiến thức về thời điểm tốt nhất để cai sữa mẹ cho trẻ.



Biểu đồ 2. Phân loại kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ của sản phụ (n=60)

Bảng 6. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức NCBSM của sản phụ (n=60)

Yếu tố liên quan		Kiến thức	
		Đúng n, %	Sai n, %
Độ tuổi	15 – 24	4 - 23,5%	13 – 76,5%
	25 – 35	25 – 61%	16 – 39%
	>36	2 – 100%	0
Nơi ở	Thành thị	5 – 100%	0
	Nông thôn	26 – 47,3%	29 – 52,7%
Số con trong gia đình	Con đầu	9 – 33%	18 – 66,7%
	Con thứ 2 trở lên	20 – 60,6%	13 – 39,4%

Nhận xét: sản phụ ở độ tuổi 25 – 35 có kiến thức tốt nhất, sản phụ sinh con lần thứ 2 trở lên có kiến thức tốt hơn sản phụ sinh con lần đầu.

4. BÀN LUẬN

4.1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Khảo sát 60 sản phụ sau sinh tại BVĐK Điện Biên, chúng tôi thấy rằng đa số sản phụ ở độ tuổi sinh nở từ 25 – 25 tuổi chiếm 68,3%. Lứa tuổi 15- 25 chiếm 28,4% và 33,3% trên 35 tuổi. Theo các khuyến cáo về độ tuổi sinh nở thì lứa tuổi 25 – 35 là tuổi thích hợp nhất cho việc mang thai và sinh con ở phụ nữ. Ở độ tuổi này, phụ nữ có sự hoàn thiện đầy đủ nhất về cơ thể, ổn định tâm sinh lý cũng như công việc. Vì vậy giai đoạn này phù hợp cho phụ nữ sinh con, chăm sóc con cái và gia đình. Đặc thù Điện Biên là khu vực miền núi với nhiều nhóm dân tộc thiểu số sinh sống, do đó vẫn tồn tại một số hủ tục tập quán như độ tuổi kết hôn sớm, sinh con sớm do đó lượng sản phụ 15 – 25 tuổi trong nghiên cứu của chúng tôi tương đối lớn với 28,4%.

Về nghề nghiệp và nơi cư trú, đa số sản phụ là nông dân/lao động tự do chiếm 56,7% và chỉ 18,3% sản phụ thuộc nhóm cán bộ/viên chức. Có tới 91,7% sản phụ sinh sống tại khu vực nông thôn, vùng núi. Sự phân bố không đồng đều về nghề nghiệp, nơi sinh sống cũng là yếu tố ảnh hưởng tới kiến thức của sản phụ cũng như khó khăn trong việc tư vấn giáo dục sức khỏe cho họ.

Trong số 60 sản phụ tham gia khảo sát, 45% sản phụ là sinh con lần đầu, 16,7% sinh con lần 2 và có tới 28,3% sản phụ sinh con lần 3, 10% sinh con lần thứ 4 trở lên. Có thể thấy, tỷ lệ gia đình có con thứ 3 trở lên đang tương đối nhiều trong cộng đồng.

4.2. Kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ

Kiến thức chung về nuôi con bằng sữa mẹ

Vấn đề nuôi con bằng sữa mẹ đã và đang được thế giới và Việt Nam quan tâm, hệ thống y tế toàn cầu luôn đưa ra các khuyến nghị, biện pháp hỗ trợ thúc đẩy tỷ lệ các bà mẹ nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ trong vòng 6 tháng đầu. Lợi ích của sữa mẹ đã được chứng minh là nguồn thực phẩm tốt nhất cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Tuy nhiên, vì nhiều yếu tố khách quan, chủ quan mà nhiều trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ vẫn không được sử dụng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu đời. Trong nghiên cứu 81,7% sản phụ có kiến thức đúng về loại thức ăn tốt nhất cho trẻ sơ sinh, có thể thấy các sản phụ đã dành nhiều quan tâm cho vấn đề này. Tỷ lệ này tương ứng với nghiên cứu với Đỗ Thị Phượng tại Bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh với 83,8% bà mẹ có kiến thức đúng về nguồn thức ăn tốt nhất cho trẻ trong 6 tháng đầu đời. Tuy nhiên, mới chỉ có 16,7% sản phụ biết được thời gian cần thiết cho trẻ bú mẹ ngay sau sinh. Nhiều sản phụ vẫn quan niệm khi việc vượt cạn thành công, cơ thể mẹ vẫn chưa tiết ra sữa và tâm lý lo lắng trẻ bị đói nên thường cho trẻ uống sữa công thức. Tuy nhiên việc cho trẻ bú mẹ càng sớm càng tốt ngay sau khi sinh vừa có tác dụng kích thích gọi sữa mẹ vừa giúp trẻ nhận được tình cảm, ổn định tâm lý từ mẹ.

Nhiều nghiên cứu đã khẳng định, sữa mẹ không chỉ là thực phẩm hoàn hảo cho trẻ, mà cho con bú sớm và bú mẹ còn có nhiều tác dụng đối với mẹ. Trong nghiên cứu 91,7% sản phụ đã biết sữa mẹ là nguồn thức ăn hoàn hảo cho trẻ mà không cần bổ sung bất kỳ thực phẩm nào, 86,7% sản phụ nhận định được việc cho trẻ bú mẹ giúp làm tăng gắn kết mẫu tử đồng thời tăng đề kháng và giúp trẻ chống lại bệnh tật.

Kiến thức về cho trẻ bú và ăn dặm, cai sữa

Sau mỗi cử bú của trẻ, sữa mẹ được sản xuất và dồn vào các nang chứa sữa, bản chất của sữa đầu chứa nhiều nước, phù hợp với nhu cầu nước của trẻ, nếu vắt bỏ sữa đầu, trẻ bú sữa sau sẽ nhận được nguồn sữa nhiều chất dinh dưỡng nhưng không cân bằng về thành phần nước. Trong nghiên cứu, 86,7% sản phụ đã có kiến thức đúng về vấn đề vắt bỏ sữa đầu hay không. Đồng thời 88,3% sản phụ cũng biết rằng không cần cho trẻ uống bất cứ loại nước gì trước khi bú mẹ. Tỷ lệ này cao hơn nghiên cứu của Sunil Gavhane và cộng sự năm 2018. Sự khác biệt do thời gian nghiên cứu, do gần đây vấn đề nuôi con bằng sữa mẹ đã và đang được phổ biến rộng rãi và tăng cường kiến thức đến các bà mẹ.

Tuy nhiên, về kiến thức số lần cho trẻ bú, tư thế bú mẹ đúng hay tư thế trẻ sau khi bú xong của sản phụ còn hạn chế hơn. Có 75% sản phụ nhận thức đúng về số lần cần cho trẻ bú trong ngày hay khoảng cách thích hợp giữa các bữa bú. 56,7% sản phụ biết tư thế cần bế trẻ phù hợp sau khi cho bú để hạn chế tình trạng nôn trớ ở trẻ sơ sinh. Về thời điểm nên bắt đầu

cho trẻ ăn dặm, có 85% sản phụ biết nên cho trẻ ăn dặm sau 6 tháng. Tuy vậy, mới chỉ 36,7% biết về thời điểm tốt nhất để cai sữa cho trẻ. Hầu hết sản phụ cho rằng thời điểm cai sữa cho trẻ từ 12 – 24 tháng. Tuy nhiên, khuyến cáo tốt nhất nên cai sữa mẹ cho trẻ là sau 24 tháng để đảm bảo trẻ nhận được đầy đủ dinh dưỡng và đề kháng tốt nhất từ mẹ.

Yếu tố liên quan đến kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ của sản phụ

Nghiên cứu của chúng tôi thấy rằng độ tuổi 25 – 35 của sản phụ có kiến thức tốt nhất, độ tuổi trẻ hoặc già hơn tỷ lệ sản phụ có kiến thức đúng giảm hơn. Có thể thấy 25 – 35 là độ tuổi đủ trưởng thành về thể chất, tâm sinh lý để phụ nữ tập trung cho gia đình, nuôi dạy con cái do đó họ có kiến thức tốt hơn lứa tuổi trẻ hoặc già hơn. Về số lượng con trong gia đình cho thấy sản phụ sinh con lần đầu kiến thức hạn chế hơn sản phụ sinh con lần thứ 2 trở lên. Đây là yếu tố mang tính chất kinh nghiệm và trải nghiệm. Và phụ nữ sống tại thành thị có cơ hội tiếp cận kiến thức khoa học kỹ thuật tốt hơn, các chương trình hỗ trợ cộng đồng nhiều hơn thì có kiến thức tốt hơn.

5. KẾT LUẬN

Kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ của sản phụ tương đối tốt với 73,3% sản phụ có kiến thức đạt, 26,7% sản phụ có kiến thức chưa đạt. Các yếu tố độ tuổi, nơi ở và số lần sinh con có liên quan đến mức độ kiến thức của sản phụ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Gartner LM, Morton J, Lawrence RA, et al. (2015), "Breastfeeding and the use of human milk", *Pediatrics*, 115 (2), pp. 496-506.
- [2] Kramer MS, Kakuma R (2017), "Optimal duration of exclusive breastfeeding", *Cochrane Database Syst Rev*, 1, pp. CD003517.
- [3] Phan Thị Minh Hạnh (2018), Chăm sóc sức khỏe trẻ em, Nhà xuất bản Trường Đại học điều dưỡng Nam Định, Nam Định.
- [4] Petra Parizar and et al (2019), "Associations between breastfeeding rates and infant disease: A survey of 2338 Czech children", *Nutrition & Dietetic*, 77 (3), pp 310-314.
- [5] UNICEF (2018), "Ten steps to successful breastfeeding (revised 2018)", *World Health Organization*. <https://www.who.int/activities/promoting-baby-friendly-hospitals/ten-steps-to-successful-breastfeeding>
- [6] Adeaga Micheal Ayodeji S., et al (2019). A Systematic Review on Exclusive Breastfeeding Practice in Sub-Saharan Africa: Facilitators and Barriers. *Acta Scientific Medical Sciences* 3.7 (2019): 53-65.
- [7] Đỗ Thị Phượng (2023). Khảo sát kiến thức và thực hành về nuôi con bằng sữa mẹ của bà mẹ sau sinh tại bệnh viện Nhi Quảng Ngãi năm 2023. Báo cáo Chuyên đề tốt nghiệp Điều dưỡng Chuyên khoa I, trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.
- [8] Sunil Gavhane et al (2018). Knowledge and factors affecting initiation of breast feeding in postnatal mothers in a tertiary care center. *International Journal of Research in Medical Sciences*, February 2018, Vol 6, Issue 2.

